TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tây Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **V,** sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: **L,** sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị V và anh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung K, sinh ngày 24/11/2019 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền: 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng/tháng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị V phải chịu: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí xin ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai số 0006131 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, chị V đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND TT P, huyện T
(Số GCNKH 40/2019, ngày 23/5/2019);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huệ